

Bản án số: 135/2021/HS-PT
Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Bà Đoàn Thị Hương Giang
2/ Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2021/TLPT-HS, ngày 22/02/2021 đối với các bị cáo Dương Thị H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HSST, ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Các bị cáo kháng cáo:

1. Dương Thị H, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường PTH, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường PTH, Phường X, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị TR (chết); hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/3/2006, bị Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc";

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Lý A, sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường PH, Phường K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 1953/27/5 Phạm Thế Hiển, Phường X, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Quốc B (chết) và bà LM (chết); hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự:

không; Nhân thân: Ngày 17/5/1997, bị Phòng A16-Bộ Công an lập danh chỉ bản, số danh bản: 000026294 về việc xuất cảnh trái phép hồi hương từ Hồng Kông (qua rà soát tại Cục A01 thì không có trong hệ thống dữ liệu nghiệp vụ của Cục A01);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Trần Thị Thu T, sinh năm 1974 tại Long An; Thường trú: PTH, Phường X, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường PTH, Phường X, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim D và bà Nguyễn Thị T1 (chết); hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/02/2012, bị Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc";

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Đỗ Ngọc V, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường BMT, Phường D, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường PTH, Phường X, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông ĐVH và bà LT; hoàn cảnh gia đình: Có chồng (không đăng ký kết hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/3/2018, bị Công an Phường X, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép ăn tiền";

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5. Lê Thị Tường V1, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp X1, xã BC, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường PTH, Phường X, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/02/2007, bị Công an huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" (hồ sơ bị thất lạc và Công an huyện BC đang tiến hành truy tìm hồ sơ);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Dương Hữu TH, luật sư của Công ty luật TNHH Đ & T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Dương Thị H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 18/5/2020, Công an Phường X, Quận N kiểm tra phát hiện nhóm đối tượng tổ chức đánh bạc và nhiều con bạc tham gia đánh bạc với hình thức chơi bài cào ăn tiền tại nhà đường PTH, Phường X, Quận N nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 700.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá. Tổng số tiền thu giữ của các đối tượng là 10.310.000 đồng. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.750.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, BVT, ĐVQ và các con bạc bị bắt khai nhận:

Sới bạc do BVT đứng ra tổ chức, BVT thuê ĐVQ hỗ trợ cảnh giới bên ngoài nhà số 2117/69/23/22 Phạm Thế Hiển, Phường X, Quận N từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút để bên trong nhà các con bạc chơi đánh bài ăn tiền với nhau. BVT là người trực tiếp tổ chức thu tiền xâu. Số tiền thu nhập bất chính mỗi ngày của BVT là 700.000 đồng đến 800.000 đồng. Ngoài ra, mỗi ngày BVT trả công cho Quý số tiền từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng. BVT và Quý tổ chức đánh bạc được khoảng 03 tuần trước khi bị phát hiện bắt quả tang. Số tiền thu lợi bất chính của BVT được khoảng 10.000.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính của Quý được khoảng 2.000.000 đồng. Các con bạc đến chơi tại sới bạc của BVT dưới hình thức chơi bài cào 03 lá ăn tiền và có người làm cái. Cách thức chơi: Từ bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi tụ (người chơi đặt tiền) ba lá bài; giá trị cao nhất là ba lá bài đều là J, Q, K (thường gọi là ba cào), kế đến là 09 nút và giảm dần, nhỏ nhất là 10 nút (thường gọi là bù). Tất cả những con bạc tham gia đánh bạc đều có thể làm cái, không xác định ai là người làm cái cố định. Người nào làm cái mà thắng hết tất cả các con bạc trong 01 ván thì trả tiền xâu cho BVT số tiền 50.000 đồng.

Lực lượng Công an thu giữ các tài liệu, đồ vật liên quan đến các bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà đường PTH, Phường X, Quận N, trong đó:

Bị cáo Dương Thị H bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 50.000 đồng và thu giữ trong người số tiền 450.000 đồng. Tổng số tiền trên được Hồng sử dụng để đánh bạc. Trước khi bị bắt quả tang, Bị cáo H đã đến sòng bạc của BVT tham gia đánh bài ăn tiền được khoảng 06 đến 07 lần, có thắng có thua nhưng không nhớ cụ thể số tiền.

Bị cáo Lý A bị thu giữ trên chiếu bạc là 50.000 đồng và thu giữ trong người số tiền 250.000 đồng. Tổng số tiền trên được Anh sử dụng để đánh bạc. Trước

khi bị bắt quả tang, Lý A đã đến sông bạc của BVT tham gia đánh bài ăn tiền được khoảng 02 lần, có thắng có thua, nhưng không nhớ số tiền cụ thể.

Bị cáo Trần Thị Thu T bị thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng. Trước khi bị bắt quả tang, Thủy đã đến sông bạc của BVT tham gia đánh bài ăn tiền được khoảng 02 đến 03 lần, có thắng có thua nhưng không nhớ số tiền cụ thể.

Bị cáo Đỗ Thị Ngọc Vân bị thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng và thu giữ trong người số tiền 550.000 đồng. Tổng số tiền trên được Vân sử dụng để đánh bạc. Đây là lần đầu tiên Vân đến sông bạc của BVT tham gia đánh bài ăn tiền.

Bị cáo Lê Thị Tường V1 bị thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng và thu giữ trong người số tiền 250.000 đồng. Tổng số tiền trên được Vy sử dụng để đánh bạc. Đây là lần đầu tiên Vy đến sông bạc của BVT tham gia đánh bài ăn tiền.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác là BVT, ĐVT, TNS, NTC, NTH, TKP, NTK, PTTL, NTTL, TTT đã bị xét xử sơ thẩm và không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lý A 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc V 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tường V1 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020.

Buộc các bị cáo Dương Thị H, Lý A, Trần Thị Thu T, Đỗ Ngọc V, Lê Thị Tường V1 nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt của các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/12/2020, bị cáo Đỗ Ngọc V, Lê Thị Tường V1 kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 29/12/2020, bị cáo Trần Thị Thu T kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 30/12/2020, bị cáo Lý A kháng cáo xin được xem xét áp dụng hình phạt cảnh cáo và không phải nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Ngày 31/12/2020, bị cáo Dương Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Thu T, Lý A, Dương Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lê Thị Tường V1 kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được chuyển sang một hình phạt khác nhẹ hơn. Bị cáo Lý A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị H trình bày: Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng, hiện đang bị gãy chân và cần mổ theo chỉ định của bác sĩ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ

luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Về kháng cáo của các bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo của các bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo Dương Thị H, Lý A, Đỗ Ngọc V, Trần Thị Thu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và xử phạt các bị cáo mức hình phạt 10 tháng tù. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo Dương Thị H, Lý A, Đỗ Ngọc V, Trần Thị Thu T là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H trình bày bị gãy chân, cần mổ theo chỉ định của bác sĩ, bị cáo T trình bày hiện đang có con nhỏ, bị cáo Lý A trình bày con bị cáo sắp sinh, bị cáo V trình bày lúc phạm tội bị cáo đang mang thai để xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy các căn cứ mà các bị cáo đưa ra không phải là căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, các bị cáo Dương Thị H, Trần Thị Thu T, Đỗ Ngọc V đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nay tiếp tục phạm tội đánh bạc, bị cáo Lý A nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện sự coi thường pháp luật. Đối với bị cáo Đỗ Ngọc V thời điểm xét xử sơ thẩm đang có thai nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là thiếu sót nên cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo V đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo V.

Các bị cáo tham gia đánh bạc ăn tiền, nhằm mục đích thu lợi bất chính nên việc Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo không nộp phạt bổ sung của bị cáo Lý A.

Đối với bị cáo Lê Thị Tường V1, do bị cáo có ông nội là liệt sĩ nên ngoài các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng như đối với các bị cáo khác, bị cáo V1 còn được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt 09 tháng tù là có căn cứ là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện có công việc và chỗ ở ổn định để xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang một hình phạt khác nhẹ hơn. Xét bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo Lê Thị Tường V1 được cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo Lê Thị Tường V1 ra khỏi xã hội mà cho bị cáo V1 cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Tường V1, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo Lê Thị Tường V1 khó khăn nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị Tường V1.

[3] Về lời bào chữa của luật sư Dương Hữu TH: Hội đồng xét xử xét thấy như phân tích trên thì không có căn cứ để cho bị cáo Dương Thị H được hưởng án treo, nên không chấp nhận lời bào chữa của luật sư.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Mỗi bị cáo Dương Thị H, Đỗ Ngọc V, Lý A, Trần Thị Thu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Thị Tường V1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Thị H, Đỗ Ngọc V, Lý A, Trần Thị Thu T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Dương Thị H, Đỗ Ngọc V, Lý A, Trần Thị Thu T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Tường V1 và sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Thị Tường V1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lý A 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc V 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tường V1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, được cản trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020 (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị Tường V1.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lê Thị Tường V1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại Điều 94 của Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Mỗi bị cáo Dương Thị H, Đỗ Ngọc V, Lý A, Trần Thị Thu T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Thị Tường V1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận N; (1)
- PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận N; (1)
- Bị cáo; (5)
- Người bào chữa; (1)
- TAND Quận N; (1)
- Công an Quận N; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (29) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam